



**Working Paper 2025.2.4.4**

**- Vol. 2, No. 4**

---

**LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA VIỆT NAM TRONG THU HÚT FDI CÔNG NGHỆ CAO  
GIỮA BỐI CẢNH TÁI ĐỊNH HÌNH CHUỖI CUNG ỨNG: PHÂN TÍCH TỪ HỢP TÁC  
NVIDIA VÀ BÀI HỌC CHO CHÍNH SÁCH THU HÚT ĐẦU TƯ**

**Trần Thu Hằng<sup>1</sup>,**

Sinh viên K62 Kinh tế đối ngoại – Viện Kinh tế & Kinh doanh quốc tế

*Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam*

**Phạm Thu Uyên, Nguyễn Minh Chi, Lăng Ái Linh, Đường Hiền Phương, Nguyễn Thị Minh  
Hằng, Thân Thị Thảo Hương,**

Sinh viên K62 Tiếng Trung thương mại – Khoa Tiếng Trung

*Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam*

**Nguyễn Minh Phương**

Giảng viên Viện Kinh tế & Kinh doanh quốc tế

*Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam*

**Tóm tắt**

Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu biến động mạnh, Việt Nam đang nổi lên như điểm đến hấp dẫn cho dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI vào lĩnh vực công nghệ cao. Nghiên cứu

---

<sup>1</sup> Tác giả liên hệ, Email: k62.2311730036@ftu.edu.vn

này phân tích các lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trong việc thu hút các tập đoàn công nghệ toàn cầu, với trọng tâm là hợp tác chiến lược với NVIDIA – công ty hàng đầu Hoa Kỳ trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) và bán dẫn. Các yếu tố như vị trí địa lý thuận lợi, chi phí cạnh tranh, nguồn nhân lực Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học (STEM) dồi dào và chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo giúp Việt Nam trở thành điểm sáng nghiên cứu và phát triển (R&D) tại châu Á. Đồng thời, quan hệ ngày càng gắn bó giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, thể hiện qua sự hiện diện của nhiều tập đoàn công nghệ lớn, đang góp phần nâng cao vị thế quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu. Nghiên cứu đề xuất Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện chính sách thu hút FDI có chọn lọc, đẩy mạnh ngoại giao kinh tế cấp cao và đầu tư vào hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, nhằm thúc đẩy tăng trưởng bền vững và nâng tầm vị thế công nghệ trong khu vực.

**Từ khóa:** FDI, công nghệ cao, chuỗi cung ứng, lợi thế cạnh tranh, chính sách đầu tư

---

## VIETNAM'S COMPETITIVE ADVANTAGES IN ATTRACTING HIGH-TECH FDI AMIDST SUPPLY CHAIN RESHAPING: ANALYSIS FROM NVIDIA'S COOPERATION AND LESSONS FOR INVESTMENT ATTRACTION POLICY

### Abstract

Amid significant global supply chain volatility, Vietnam is emerging as a compelling destination for foreign direct investment (FDI) in the high-tech sector. This study analyzes Vietnam's competitive advantages in attracting global technology corporations, with a particular focus on strategic collaborations with NVIDIA—a leading U.S. company in artificial intelligence (AI) and semiconductors. Key factors contributing to Vietnam's appeal include a favorable geographical location, competitive operational costs, an abundant STEM (Science, Technology, Engineering, and Mathematics) workforce, and proactive policies promoting innovation. These elements are positioning Vietnam as a prominent research and development (R&D) hub in Asia. Concurrently, the deepening relationship between Vietnam and the United States, evidenced by the growing presence of major technology firms, is significantly enhancing the nation's standing within the global value chain. This research recommends that Vietnam continues to refine its selective FDI attraction policies, intensify high-level economic diplomacy, and strategically invest in its innovation ecosystem to foster sustainable growth and elevate the country's technological prominence in the region.

**Keywords:** FDI, high technology, supply chain, competitive advantage, investment policy

---

### 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu tái cấu trúc mạnh mẽ do căng thẳng địa chính trị, thương mại Mỹ - Trung và hậu quả của đại dịch, dòng vốn FDI vào công nghệ cao đang được các quốc gia chú trọng. Tại châu Á, Việt Nam ngày càng được các tập đoàn công nghệ lớn lựa chọn thay thế cho các trung tâm sản xuất truyền thống, mở ra cơ hội nâng cao vị thế trong chuỗi cung

ứng toàn cầu. Tuy nhiên, đây cũng là thách thức khi Việt Nam cần chuyển đổi từ mô hình chi phí thấp sang mô hình dựa trên tri thức và đổi mới sáng tạo. Các tập đoàn toàn cầu tìm kiếm môi trường đầu tư ổn định, chính sách rõ ràng và khả năng tiếp nhận công nghệ cao, đây là những yếu tố Việt Nam đang dần đáp ứng. Sự hợp tác với NVIDIA là minh chứng cho xu hướng FDI dịch chuyển về Đông Nam Á và tiềm năng đổi mới sáng tạo của Việt Nam. Tuy vậy, các nghiên cứu trước đây chủ yếu dừng ở tổng quan, chưa đi sâu vào từng trường hợp điển hình. Để tận dụng cơ hội từ FDI công nghệ cao, Việt Nam cần hoàn thiện thể chế, đầu tư vào đào tạo kỹ thuật, thích ứng với bối cảnh công nghệ và năng lượng đang biến đổi nhanh chóng. Thế nên, nghiên cứu này tập trung làm rõ lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trong thu hút FDI công nghệ cao, với trọng tâm là hợp tác với NVIDIA, đồng thời đề xuất điều chỉnh chính sách để khai thác hiệu quả các lợi thế đó.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng **phương pháp định tính** và **phân tích các tài liệu thứ cấp bao gồm**: các bài báo, báo cáo của chính phủ, luận văn, luận án và các nghiên cứu khoa học trước đó có liên quan nhằm khám phá sâu sắc các lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực công nghệ cao, trong bối cảnh các chuỗi cung ứng toàn cầu đang tái định hình. Đặc biệt, nhóm tập trung phân tích trường hợp Việt Nam ký kết hợp tác thành lập hai trung tâm về AI với tập đoàn NVIDIA, từ đó rút ra hàm ý chính sách cho Chính phủ Việt Nam.

## 3. Tổng quan nghiên cứu

### 3.1. Bối cảnh tái định hình chuỗi cung ứng và tác động của bối cảnh này tới tình hình thu hút FDI công nghệ cao

Sự bùng phát của đại dịch Covid-19, cùng với các yếu tố như chiến tranh thương mại, thiên tai, thiếu hụt nguồn cung và nhân lực, tắc nghẽn logistics và hiệu quả hoạt động cảng thấp, đã dẫn tới đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng sâu rộng đến kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia.

*Thứ nhất*, để thích ứng với bối cảnh nhiều biến động, các doanh nghiệp buộc phải kết hợp linh hoạt giữa ứng dụng công nghệ số, phát triển thương mại điện tử và định hướng phát triển bền vững. Những xu hướng này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh mà còn tạo điều kiện thuận lợi để thu hút FDI vào các lĩnh vực công nghệ cao và chuỗi giá trị số.

*Thứ hai*, tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới năm 2022 ở Davos (Thụy Sĩ), xu hướng khu vực hóa chuỗi cung ứng thay vì phụ thuộc vào các nhà máy gia công ở xa được nhấn mạnh. Đồng thời, rủi ro địa chính trị và nhiều tiêu chuẩn khác nhau giữa các khu vực đang khiến các tập đoàn đa quốc gia cân nhắc lại chiến lược đầu tư. Điều này mở ra cơ hội cho các quốc gia như Việt Nam trở thành điểm đến mới trong mạng lưới chuỗi cung ứng toàn cầu.

*Thứ ba*, dù các nền kinh tế Đông Nam Á được kỳ vọng sẽ thay thế một phần vai trò của Trung Quốc trong chuỗi sản xuất, nhưng vẫn tồn tại một số thách thức. Các yếu tố như chi phí lao động, chi phí vận tải và năng lực công nghệ chưa đồng đều khiến nhà đầu tư cân thận trọng đánh

giá trước khi dịch chuyển. Đây là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thu hút FDI công nghệ cao, vốn yêu cầu hạ tầng và nhân lực chất lượng cao.

*Thứ tư*, sự phát triển nhanh chóng của các lĩnh vực dịch vụ toàn cầu như công nghệ thông tin, dịch vụ tài chính – kinh doanh, nghiên cứu và phát triển đã thúc đẩy nhu cầu về nguồn lao động kỹ năng cao. Các quốc gia có thể cung ứng lực lượng lao động chất lượng sẽ có lợi thế trong việc thu hút các tập đoàn công nghệ. Tuy nhiên, thách thức vẫn tồn tại, bao gồm áp lực tăng lương toàn cầu, bài toán nhân khẩu học và xu hướng tự động hóa thay thế lao động truyền thống.

*Thứ năm*, giá sản xuất gia tăng do đứt gãy chuỗi cung ứng và chi phí năng lượng – vận tải leo thang đang tạo sức ép lạm phát lên toàn cầu. Hệ quả là một số doanh nghiệp phải chuyển từ lao động giá rẻ sang lao động bản địa có chi phí cao hơn, đồng thời đẩy nhanh đầu tư vào công nghệ tự động hóa. Những thay đổi này đặt ra yêu cầu mới cho các quốc gia trong thu hút FDI không chỉ cạnh tranh bằng chi phí thấp mà còn phải nâng cao năng lực công nghệ, đổi mới và nguồn nhân lực chất lượng cao.

### **3.2. Xu hướng chuyển giao công nghệ toàn cầu**

Tiếp nối quá trình tái định hình chuỗi cung ứng, chuyển giao công nghệ đang trở thành nhân tố then chốt trong việc tái cấu trúc chuỗi giá trị và định hình lại dòng chảy đầu tư toàn cầu. Theo báo cáo công nghệ toàn cầu năm 2024, tổng đầu tư vào lĩnh vực công nghệ đạt khoảng 124 tỷ USD, cho thấy mức độ quan tâm ngày càng tăng của các chính phủ và tập đoàn đa quốc gia đối với đổi mới sáng tạo và số hóa. Các dự báo đều cho thấy xu hướng đầu tư công nghệ sẽ tiếp tục tăng mạnh trong thập kỷ tới, đặc biệt ở các lĩnh vực như AI, điện toán lượng tử và điện toán đám mây.

Bên cạnh động lực từ đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ toàn cầu cũng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ sự tái định hình chuỗi cung ứng sau đại dịch và xung đột thương mại Mỹ - Trung. Nhằm giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc như một trung tâm sản xuất toàn cầu, nhiều tập đoàn công nghệ lớn như Pegatron, Intel hay Apple đã tiến hành đa dạng hóa chuỗi cung ứng bằng cách mở rộng đầu tư sang các quốc gia khác như Ấn Độ, Việt Nam, Mexico hay Thái Lan. Đây không chỉ là sự dịch chuyển sản xuất đơn thuần mà còn bao gồm việc chuyển giao các quy trình kỹ thuật, nền tảng phần mềm, và năng lực R&D sang các thị trường thay thế.

Sự thay đổi này mở ra cơ hội lớn cho các nền kinh tế mới nổi, trong đó có Việt Nam. Các chính sách ưu đãi đầu tư, cải cách thể chế và định hướng thu hút FDI có chọn lọc theo hướng công nghệ cao đã giúp Việt Nam nổi lên như một điểm đến hấp dẫn trong bản đồ đầu tư toàn cầu. Tuy vậy, cần lưu ý rằng phần lớn các công đoạn sản xuất được dịch chuyển sang Việt Nam vẫn thuộc về phân khúc hạ nguồn (lắp ráp, đóng gói), trong khi các công đoạn thượng nguồn (thiết kế, R&D, sản xuất chip lõi) vẫn chủ yếu được duy trì tại các trung tâm công nghệ lớn như Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản và EU.

Do đó, để nâng cao lợi thế cạnh tranh trong thu hút FDI công nghệ cao, Việt Nam cần tận dụng làn sóng dịch chuyển hiện tại cũng như xây dựng năng lực tiếp nhận và hấp thụ công nghệ ở

cấp độ sâu hơn. Trong bối cảnh đó, việc hợp tác với các tập đoàn công nghệ toàn cầu như NVIDIA không chỉ có ý nghĩa về mặt kinh tế, mà còn tạo nền tảng chiến lược cho phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong dài hạn.

### ***3.3. Xu hướng chuyển giao công nghệ tại Việt Nam***

Từ đầu thập niên 1990, Việt Nam đã chủ động thu hút FDI như một chiến lược thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tái cơ cấu sản xuất. Dù FDI gia tăng nhanh và đóng góp tích cực, hiệu quả chuyển giao công nghệ sang doanh nghiệp trong nước vẫn còn hạn chế. Theo CIEM (2023), nhiều doanh nghiệp FDI vẫn hoạt động khép kín, ít chia sẻ công nghệ hay liên kết với doanh nghiệp nội địa, đặc biệt trong các ngành kỹ thuật cao như công nghệ thông tin, điện tử và tự động hóa.

Một số nghiên cứu đã chỉ ra nguyên nhân khiến FDI công nghệ cao chưa lan tỏa hiệu quả tại Việt Nam. Nguyên nhân chính là do thiếu liên kết chuỗi và năng lực tiếp nhận công nghệ còn yếu, cùng với sự thiếu đồng bộ trong chính sách phát triển cụm ngành công nghệ (Hoàng et al., 2021). Ở góc độ hạ tầng, các rào cản như giao thông kém phát triển, năng lượng không ổn định được nhấn mạnh; trong khi những địa phương có hạ tầng IT và logistics tốt lại có lợi thế thu hút FDI công nghệ cao (Hoàng et al., 2019). Thể chế, quy mô thị trường, chất lượng lao động và chính sách địa phương cũng ảnh hưởng lớn đến quyết định đầu tư (Ngô, 2018). Gần đây, một số nghiên cứu tiếp tục chỉ ra các rào cản như thủ tục hành chính phức tạp, nhân lực kỹ thuật hạn chế và thiếu chính sách cạnh tranh; đồng thời đề xuất cải cách thể chế, nâng cao chất lượng đào tạo và hoàn thiện hạ tầng (Nguyễn & Phạm, 2024).

Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu hiện nay vẫn tập trung vào các yếu tố truyền thống ảnh hưởng đến FDI nói chung, mà chưa đi sâu vào dòng FDI công nghệ cao trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu biến động sau đại dịch COVID-19 và dưới tác động của các xu hướng địa chính trị mới. Đặc biệt, còn thiếu các nghiên cứu sử dụng trường hợp cụ thể – như hợp tác giữa Việt Nam và tập đoàn NVIDIA trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo – để làm rõ mối liên hệ giữa chiến lược thu hút FDI công nghệ cao và chính sách đổi mới sáng tạo. Vì vậy, nghiên cứu này hướng đến việc lấp đầy khoảng trống đó bằng cách phân tích các yếu tố tạo nên lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trong thu hút FDI công nghệ cao, dưới góc nhìn tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, thông qua trường hợp hợp tác với NVIDIA. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất các hàm ý chính sách nhằm nâng cao vị thế của Việt Nam trên bản đồ đầu tư công nghệ toàn cầu.

## **4. Kết quả thảo luận**

### ***4.1. Lợi thế và thách thức của Việt Nam trong thu hút FDI công nghệ cao giữa bối cảnh tái định hình chuỗi cung ứng***

#### ***4.1.1. Lợi thế***

Việc Tập đoàn NVIDIA đầu tư vào trung tâm R&D tại Việt Nam cho thấy rõ tiềm năng cạnh tranh ngày càng tăng của quốc gia trong lĩnh vực công nghệ cao. Sự kiện này phản ánh sự hội tụ của các yếu tố thuận lợi như kinh tế vĩ mô ổn định, vị trí địa chính trị chiến lược, nguồn nhân lực

kỹ thuật cao và môi trường chính sách cởi mở. Những điều kiện đó giúp Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn cho hoạt động R&D và thúc đẩy chuyển dịch kinh tế theo hướng hiện đại, tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao như phần mềm, AI và dữ liệu lớn.

Để đánh giá toàn diện các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định của NVIDIA, nhóm nghiên cứu áp dụng mô hình PEST với bốn yếu tố: chính trị (Political), Kinh tế (Economic), Xã hội (Social) và Công nghệ (Technology).

*Thứ nhất*, về chính trị. Việt Nam đẩy mạnh các chính sách ưu đãi đầu tư và cải cách hành chính nhằm thu hút FDI vào công nghệ cao. "Chiến lược quốc gia về AI đến năm 2030" đặt mục tiêu đưa Việt Nam thành trung tâm AI của khu vực ASEAN. Việc nâng cấp quan hệ với Mỹ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện năm 2023 càng mở ra nhiều cơ hội hợp tác về AI và bán dẫn, tạo niềm tin cho các tập đoàn lớn như NVIDIA.

*Thứ hai*, về kinh tế. Việt Nam sở hữu chi phí lao động cạnh tranh (khoảng 331 USD/tháng), lực lượng lao động trẻ, trình độ cao, cùng năng suất lao động tăng gấp đôi trong 10 năm qua. Thị trường AI nội địa tăng trưởng nhanh, dự kiến đạt 753 triệu USD vào năm 2024 với tốc độ trung bình 28,36% giai đoạn 2024–2030. Hiện có gần 500 startup AI, 5.000 kỹ sư, 7.000 chuyên gia AI và khoảng 3.000 startup đổi mới sáng tạo, trong đó có ba kỳ lân công nghệ và 11 công ty trị giá trên 100 triệu USD. Trên bảng xếp hạng chỉ số sẵn sàng AI của Oxford Insights năm 2023, Việt Nam đã tăng 19 bậc, đứng thứ 39/139 quốc gia – phản ánh rõ tiềm năng phát triển công nghệ cao.

*Thứ ba*, về xã hội. Việt Nam có dân số trẻ, tỷ lệ biết chữ cao (96,6%) và sự quan tâm ngày càng lớn đến các lĩnh vực STEM – tạo nền tảng vững chắc cho nguồn nhân lực công nghệ chất lượng. Hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển sôi động, với hơn 3.000 startup đổi mới sáng tạo. Đặc biệt, hơn 100 startup AI Việt Nam đã tham gia chương trình Inception của NVIDIA, thể hiện mối liên kết ngày càng chặt chẽ giữa xã hội, doanh nghiệp và công nghệ.

*Thứ tư*, về công nghệ. Việt Nam đang dần khẳng định vị thế trên bản đồ công nghệ toàn cầu với sự hiện diện ngày càng rõ nét của các tập đoàn lớn như Intel, Samsung, Apple và đặc biệt là NVIDIA – với hai trung tâm AI và hợp tác cùng FPT, VinBrain. Chính phủ cũng tích cực thúc đẩy xây dựng hệ sinh thái số và chuyển giao công nghệ. Những động thái này không chỉ góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, đồng thời củng cố vai trò của Việt Nam như một trung tâm công nghệ mới nổi trong khu vực.

#### 4.1.2. Thách thức

Trong bài viết này, nhóm nghiên cứu sử dụng mô hình Gap analysis để xác định khoảng trống (Gaps) giữa trạng thái mong muốn (To-be) của các nhà đầu tư FDI và trạng thái hiện tại (As-Is) của Việt Nam. Qua đó, mong muốn có thể chỉ ra những thách thức mà Việt Nam phải đối mặt trong thu hút FDI công nghệ cao.

Tiếp tục xây dựng trên mô hình PEST, cũng như dựa trên kết quả nhiều nghiên cứu và lý thuyết trước đó, nhóm bước đầu xác định trạng thái mong muốn của các nhà đầu tư FDI nói chung

và các nhà đầu tư FDI công nghệ cao nói riêng vào Việt Nam như sau: Một là, sự ổn định chính trị và thể chế pháp lý, chính sách ưu đãi đầu tư, thu hút FDI công nghệ cao. Hai là, nền kinh tế mở, kết nối sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu cả về các hiệp định thương mại lẫn cơ sở hạ tầng. Ba là, nguồn nhân lực dồi dào, giá rẻ, trình độ học vấn cao. Bốn là, hệ sinh thái công nghệ số và chuyển giao công nghệ.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy từ trạng thái mong muốn của các nhà đầu tư FDI và trạng thái hiện tại của Việt Nam vẫn còn một khoảng cách khá xa. Đầu tiên, về chính trị, tuy đã có nhiều nỗ lực đáng ghi nhận trong việc xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư thu hút FDI, nhưng các thể chế, chính sách vẫn còn chông chéo, chưa theo kịp yêu cầu phát triển, tốc độ phát triển của thế giới.

Tiếp đến, về kinh tế, nổi danh là nền kinh tế mở nhờ vị trí địa lý chiến lược nhưng ngay tại Biển Đông - lối ra biển duy nhất để Việt Nam tiếp cận các tuyến đường thương mại hàng hải quốc tế ở Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, các tranh chấp chủ quyền giữa Việt Nam và Trung Quốc lại ngày càng trở nên gay gắt. Điều này khiến các tuyến đường biển thiết yếu của đất nước phải đối mặt với rủi ro rất cao bị đối phương sử dụng làm bàn đạp để phong tỏa hàng hải, đe dọa nghiêm trọng đến an ninh quốc gia. Đồng thời, cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ và kém chất lượng cũng là một trong những nguyên do ảnh hưởng tiêu cực đến quyết định đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài.

Về xã hội, theo Báo cáo Phát triển Con người 2025 của UNDP, chỉ số HDI của Việt Nam năm 2023 đứng thứ 93 trên tổng số 193 quốc gia và vùng lãnh thổ. Tuy nhiên, thực tế chứng minh dân trí nước ta vẫn được xếp vào nhóm các quốc gia có mức phát triển cao nhưng vẫn còn nhiều hạn chế: Sự phát triển con người vẫn còn phân hóa rõ rệt giữa các vùng, miền và nhóm dân cư. Hơn nữa, khoảng cách về HDI với các quốc gia đứng đầu ASEAN chưa được cải thiện một cách đáng kể.

Về công nghệ, một thách thức lớn về công nghệ được Tổng cục Thống kê công bố năm 2021 là: Hơn 65% doanh nghiệp FDI đang hoạt động ở Việt Nam sử dụng công nghệ từ giai đoạn 2000–2005, tức là lạc hậu đến 20 năm so với trình độ phát triển của thế giới. Thực trạng này cho thấy hiệu quả tiếp thu và chuyển giao công nghệ tại Việt Nam còn nhiều hạn chế. Thêm vào đó, việc chuyển giao công nghệ chủ yếu dựa trên yêu cầu và lợi ích của chính doanh nghiệp FDI, chưa thực sự phù hợp với định hướng phát triển của Việt Nam, có thể dẫn đến hệ lụy nghiêm trọng về ô nhiễm môi trường.

## **4.2. Hàm ý chính sách**

### **4.2.1. Triển vọng**

Sự hợp tác với NVIDIA mở ra cơ hội để Việt Nam trở thành Trung tâm R&D về AI hàng đầu châu Á, là điểm đến của nhiều nhà đầu tư nước ngoài nói chung cũng như nhà đầu tư Hoa Kỳ nói riêng. Sự kiện ký kết đã được dư luận trong nước và quốc tế đánh giá rất cao về sự quyết tâm, hành

động quyết liệt của các lãnh đạo các cấp, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự chủ động, tích cực của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Hợp tác giữa Việt Nam và NVIDIA đánh dấu bước chuyển mạnh mẽ trong việc thu hút FDI công nghệ cao, đặc biệt ở hai lĩnh vực chiến lược là trí tuệ nhân tạo và bán dẫn. Bên cạnh NVIDIA, Việt Nam đang làm việc với nhiều tập đoàn công nghệ lớn như Qualcomm, Google, Meta, LAM Research nhằm phát triển hệ sinh thái công nghệ cao và chuỗi cung ứng tại chỗ. Tính đến năm 2024, cả nước đã thu hút 174 dự án FDI trong lĩnh vực bán dẫn với tổng vốn đăng ký gần 11,6 tỷ USD. Theo tính toán của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quy mô thị trường công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam giai đoạn 2025–2030 ước đạt khoảng 25 tỷ USD mỗi năm, với tốc độ tăng trưởng từ 10–20%/năm và có khả năng tăng gấp đôi trong thập kỷ tiếp theo (Mạnh Bôn, 2025).

Trước tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ này, ngay từ năm 2024, Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 (Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024), với hệ thống nhiệm vụ cụ thể được phân công rõ ràng cho từng bộ, ngành và mốc thời gian thực hiện chi tiết. Việc tổ chức Triển lãm Công nghiệp Bán dẫn Quốc tế năm 2024, chương trình Thách thức Đổi mới sáng tạo phối hợp với Meta, hay những buổi làm việc giữa Chính phủ Việt Nam và các tập đoàn công nghệ toàn cầu cũng là minh chứng rõ nét cho quyết tâm chiến lược và chủ động của Việt Nam trong cuộc đua thu hút FDI công nghệ cao tại châu Á. Những động thái này không chỉ thúc đẩy hình ảnh quốc gia, mà còn tạo dựng niềm tin cho các nhà đầu tư công nghệ cao tiếp tục mở rộng quy mô và nâng cấp chuỗi giá trị ngay tại Việt Nam.

#### 4.2.2. Hàm ý chính sách cho Việt Nam

Với triển vọng trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài nói chung và các tập đoàn công nghệ hàng đầu từ Hoa Kỳ nói riêng, Việt Nam cần hoàn thiện hệ thống chính sách thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) theo hướng chiến lược, có chọn lọc và hướng đến giá trị gia tăng cao. Trường hợp hợp tác với tập đoàn NVIDIA cho thấy tiềm năng của Việt Nam trong việc tiếp nhận dòng vốn FDI công nghệ cao, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết về cải cách chính sách nhằm tối ưu hóa các cơ hội mang tính bước ngoặt này.

*Thứ nhất*, cần đẩy mạnh ngoại giao kinh tế cấp cao thông qua các chuyến thăm chính thức và tiếp xúc trực tiếp giữa lãnh đạo Việt Nam với các tập đoàn toàn cầu. Những hoạt động này không chỉ thể hiện sự cam kết chiến lược mà còn tạo niềm tin và thiện chí hợp tác, như trường hợp Thủ tướng Phạm Minh Chính nhiều lần làm việc với NVIDIA, góp phần đưa Việt Nam trở thành điểm đến chiến lược của tập đoàn này tại châu Á. Bên cạnh đó, việc chủ động tham gia các diễn đàn, hội nghị quốc tế cũng giúp Việt Nam nâng cao vị thế, quảng bá hình ảnh và tranh thủ nguồn lực cho phát triển. Ngoài ra, cần tiếp tục phát huy vai trò của văn hóa, sự hiếu khách và cộng đồng người Việt ở nước ngoài trong việc lan tỏa giá trị quốc gia, hỗ trợ kết nối và thúc đẩy đầu tư chất lượng cao vào Việt Nam.

*Thứ hai*, chính phủ cần có những biện pháp và chính sách ưu đãi phù hợp, ví dụ như giảm thuế, hỗ trợ tài chính hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư nước ngoài như hỗ trợ hạ tầng, đơn



giản hóa thủ tục hành chính để thu hút các doanh nghiệp FDI, đặc biệt vào những lĩnh vực then chốt, góp phần nhanh chóng ổn định nền kinh tế. Về phía mình, các doanh nghiệp trong nước cũng như nước ngoài trong những trường hợp nhất định không nên hoang mang trước tình trạng chính sách kinh tế không ổn định. Thay vào đó, doanh nghiệp cần tận dụng thời gian này để tái cơ cấu tổ chức, chuẩn bị sẵn sàng các phương án ứng phó và đề xuất các giải pháp nhanh chóng để thích nghi với sự bất ổn chính sách kinh tế, tận dụng các ưu đãi trong giai đoạn khó khăn.

*Thứ ba*, trong bối cảnh quan ngại về thuế quan Việt Nam cần có giải pháp mạnh mẽ hơn nữa nhằm mở cửa thị trường và cải thiện cán cân thương mại trong thời gian tới. Đây là lúc Việt Nam và Hoa Kỳ cần cùng nhau phối hợp chặt chẽ để tạo ra môi trường kinh doanh công bằng, bền vững thông qua việc chủ động rà soát, xem xét loại bỏ các rào cản thương mại, gây cản trở cho hoạt động đầu tư kinh doanh; xây dựng cơ chế kiểm soát hiệu quả các hoạt động gian lận thương mại, gian lận nguồn gốc xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp.

*Thứ tư*, để nâng cao chất lượng dòng vốn FDI, Việt Nam cần chủ động chọn và sẵn sàng từ chối những dự án FDI không phù hợp, không đáp ứng các tiêu chí do Việt Nam đặt ra. Trong dài hạn, Việt Nam cũng cần xây dựng một lộ trình thu hút FDI cụ thể cũng như có các chương trình cụ thể về đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Thêm vào đó, cũng cần khuyến khích doanh nghiệp cả trong và ngoài nước chủ động nâng cao năng lực quản trị, tuân thủ các tiêu chuẩn về phát triển bền vững như CSR, ESG..., nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các chuỗi cung ứng toàn cầu và nhà đầu tư chiến lược.

Nhìn chung, hợp tác giữa Việt Nam và các tập đoàn công nghệ hàng đầu như NVIDIA cho thấy tiềm năng rõ rệt để Việt Nam trở thành trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và bán dẫn tại khu vực châu Á. Tuy nhiên, để duy trì và phát huy các lợi thế cạnh tranh này, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện khung chính sách thu hút FDI theo hướng chọn lọc và bền vững, đồng thời nâng cao năng lực thể chế và chất lượng nguồn nhân lực nhằm hỗ trợ hiệu quả cho quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế công nghệ cao.

## **5. Kết luận**

Nghiên cứu này phân tích các lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trong thu hút FDI công nghệ cao, trong bối cảnh tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu và sự dịch chuyển đầu tư từ các tập đoàn đa quốc gia. Trường hợp hợp tác chiến lược với NVIDIA – công ty dẫn đầu toàn cầu về AI và bán dẫn – là minh chứng tiêu biểu cho tiềm năng của Việt Nam trong việc trở thành điểm đến hấp dẫn cho các dự án công nghệ cao. Các yếu tố như chính sách thu hút FDI linh hoạt, chi phí lao động cạnh tranh, nguồn nhân lực STEM dồi dào, vị trí chiến lược trong khu vực, cùng với mạng lưới FTA rộng mở và môi trường chính trị ổn định đang tạo nền tảng vững chắc cho Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đồng thời, quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt – Mỹ và sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp công nghệ tiếp tục tạo động lực thu hút dòng vốn công nghệ cao.

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đối mặt với những thách thức đáng kể như năng lực R&D còn hạn chế, hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ và khả năng hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp nội địa còn yếu. Để phát huy tối đa lợi thế hiện có, Việt Nam cần tập trung cải cách thể chế, hoàn thiện chính sách ưu đãi theo hướng chọn lọc, tăng đầu tư vào đào tạo nhân lực chất lượng cao, và thúc đẩy liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp FDI với khu vực tư nhân trong nước. Hợp tác với NVIDIA không chỉ là bước đột phá trong thu hút FDI công nghệ cao, mà còn mở ra cơ hội để Việt Nam định vị mình như một trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

CGP Vietnam (2023) 'FDI in Vietnam: A strategic shift towards high-tech industries and its impact on the job market'.

Hoàng, Đ.T., Đỗ, A.Đ. & Trịnh, M.V. (2021) 'Technology spillover from FDI and innovation performance of domestic enterprises in Vietnam: Evidence from firm-level data', *Korea Science*.

United Nations Conference on Trade and Development (2023) 'Technology and Innovation Report 2023'.

Vo, T. T. A. & Nguyen, H. T. T. (2023) 'The role of foreign direct investment in technological development in Vietnam: Evidence from firm-level data', *Cogent Economics & Finance*, 11(1), 2300514.

Le Hong Hiep (2014) 'Vietnam's South China Sea Disputes with China: The Economic Determinants', *The Korean Journal of Defense Analysis*, 26(2), pp. 175-191.

Vinh Tuong Phi, Khanh Hung Tran and Viet Ha Hoang et al. (2024) 'The role of foreign direct investment in technology development in Vietnam', *Cogent Social Sciences*, 10(1).

Việt Tùng (2025) 'Chính sách thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thời gian qua và một số gợi ý cho Hà Nội', *QUẢN TRIỆT VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG - Tạp chí Cộng sản*

Bộ Tài chính (n.d.) 'Nghiên cứu chính sách và giải pháp thúc đẩy quan hệ kinh tế', *Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính*.

Bùi, A.K. (2023) 'Bức tranh FDI toàn cầu và giải pháp thu hút FDI ở Việt Nam trong điều kiện mới', *Tạp chí Kinh tế tài chính Việt Nam*.

CIEM – Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (2023) 'Báo cáo nghiên cứu về hiệu quả chuyển giao công nghệ từ khu vực FDI tại Việt Nam', CIEM.

Đinh, D. (2024) 'Xu hướng công nghệ toàn cầu và cơ hội cho Việt Nam', *Tạp chí Tài chính*.

Hoàng, M.H., Nguyễn, Q.V. & Lê, T.L.H. (2019) 'Cơ sở hạ tầng và khả năng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam', *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, (259), tr. 55–66.

Ngô, V.D., Nguyễn, T.T. & Trần, T.N. (2018) 'Các yếu tố ảnh hưởng đến FDI ở cấp tỉnh tại Việt Nam: Góc nhìn từ thể chế và cơ sở hạ tầng', *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*, (6), tr. 23–37.

Nguyễn, M.P. & Phạm, T.H. (2024) 'Thu hút FDI vào ngành công nghệ cao tại Việt Nam: Rào cản và hàm ý chính sách', *Tạp chí Chính sách và Phát triển*, 12(1), tr. 14–29.

Nguyễn, N.H. (2025) 'Xu hướng dịch chuyển đầu tư và chuỗi cung ứng toàn cầu dưới tác động của dịch bệnh COVID-19 và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam', *Tạp chí Cộng sản*.

Nguyễn, T.V. (2023) 'Chính sách đầu tư toàn cầu trong bối cảnh mới và hàm ý cho Việt Nam', *Kinh tế và Dự báo*.

Phuong Hoa (2024) 'Thu hút FDI: Đổi mới tư duy và chiến lược để phát huy tối đa hiệu quả kinh tế', *VnEconomy*.

TTWTO VCCI (2022) 'Tái định hình chuỗi cung ứng toàn cầu: nhận diện xu hướng, thách thức và giải pháp cho Việt Nam', *Trung tâm WTO và hội nhập liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam*, 6 tháng 7.

VKIST (2022) 'Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030: Mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp', *Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc*, 11 tháng 5.

Vong, M. L., Tran, L. T. K., Pham, T. T. N., Bui, M. N. & Nguyen, N. T. (2025) 'Xu hướng tách rời: Tương quan giữa Mỹ và Trung Quốc – Nghiên cứu về trường hợp lĩnh vực thương mại điện tử ở một số quốc gia châu Á', 8 tháng 5.